

Số: *4506* /KH -UBND

Cam Ranh, ngày *29* tháng *11* năm 2018

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Cam Ranh năm 2019

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 ngày 11/9/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;
- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các Bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017
- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;
- Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 20/1/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa
- Kế hoạch số 7310/KH-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020.

- Kế hoạch số 11132A/KH-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2019.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của các cấp lãnh đạo; tăng cường tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4, kịp thời phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, phấn đấu hoàn thành trên 90% các mục tiêu thuộc nhiệm vụ theo Kế hoạch số 7310/KH-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020.

- Duy trì hoạt động ổn định, nâng cấp hoàn thiện các hệ thống thông tin sẵn có, kết hợp đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu, nhân lực...nhằm triển khai có hiệu quả ứng dụng CNTT góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- 100% các Cổng/ trang thông tin điện tử trên địa bàn thành phố cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

- 35% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết thuộc các thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4

- 100% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 100% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng.

- 35% số lượng các gói thầu có hình thức chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trên phạm vi toàn thành phố được thực hiện đấu thầu qua mạng

b) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Trên 85% văn bản không mật trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường được cập nhật và quản lý hoàn toàn trên phần mềm

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực được duy trì, nâng cấp mở rộng hoặc phát triển mới theo kế hoạch nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng trong các cơ quan quản lý chuyên môn.

- 100% cán bộ chuyên trách về CNTT của thành phố tham gia đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

c) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

- Nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng CNTT của UBND thành phố và các cơ quan liên quan nhằm phục vụ hoạt động ổn định các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực.

- Hoàn thành triển khai dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT của thành phố theo kế hoạch, đưa vào sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

a) Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử thành phố; Trang thông tin điện tử xã, phường theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai duy trì, nâng cấp và thực thi công tác an toàn thông tin cho Cổng/ Trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt

b) Tiếp tục góp ý hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của phần mềm Một cửa điện tử giải pháp kiến trúc mới của Tỉnh, đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp, trực tuyến trên hệ thống phần mềm được thuận lợi, phục vụ người dân.

c) Sử dụng có hiệu quả ứng dụng Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố, tăng cường kênh giám sát của tổ chức, công dân đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, địa phương.

d) Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng “biểu mẫu điện tử”, “hồ sơ điện tử” để nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng khi

đăng ký thực hiện thủ tục hành chính hành chính mức độ 3, 4; đa dạng hóa các kênh giao tiếp, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến;

d) Đẩy mạnh việc tổ chức đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu có hình thức chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế.

e) Tiếp tục duy trì bền vững và phát huy hiệu quả hoạt động tại các điểm thư viện, bưu điện văn hóa xã đã tiếp nhận Dự án nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam; triển khai các giải pháp tăng cường khả năng cung cấp thông tin số cho người dân, đặc biệt là việc cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung đã được đầu tư và triển khai. Tổ chức rà soát, đánh giá và kiến nghị Tỉnh bổ sung, hoàn thiện chức năng các phần mềm nhằm tạo thuận lợi hơn trong thao tác, xử lý trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế trên địa bàn thành phố.

b) Tiếp tục rà soát, kiểm tra, tổng hợp kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông cấp bổ sung sử dụng chứng thư số chuyên dùng theo lộ trình bảo đảm việc trao đổi, lưu trữ và xử lý văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.

c) Duy trì, nâng cấp, mở rộng các phần mềm nghiệp vụ phục vụ quản lý, xử lý công việc chuyên môn trên các lĩnh vực, bảo đảm công tác quản lý của cơ quan chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

d) Tổ chức triển khai thực hiện dự án ứng dụng CNTT mới trong năm 2019: Nâng cấp hạ tầng CNTT để chuyển phần mềm quản lý văn bản(E- Office) từ Sở Thông tin và Truyền thông về UBND thành phố quản lý.

3. Hạ tầng kỹ thuật

a) Duy trì tổ chức quản lý, vận hành hệ thống mạng nội bộ thành phố, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực thi các chính sách liên quan đảm bảo Hệ thống thông tin dùng chung đang triển khai của thành phố Cam Ranh hoạt động ổn định, liên tục, thông suốt, an toàn, an ninh thông tin.

b) Tiếp tục thực hiện đầu tư bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật (Mạng nội bộ, đường truyền Internet, máy tính, máy in, máy scan...và các thiết bị cần thiết khác) nhằm phục vụ yêu cầu sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng

chung và các phần mềm chuyên ngành khác.

c) Duy trì khai thác, sử dụng 19 điểm Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn thành phố; đồng thời kiểm tra, rà soát, đánh giá trên cơ sở đó đề xuất cơ quan liên quan của Tỉnh có giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng bảo đảm hiệu quả, đồng bộ.

4. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

a) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn thành phố. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh (ban hành tại Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

b) Tổ chức triển khai, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng trên địa bàn Tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh)

c) Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Trung ương, Tỉnh. Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ ở các bộ phận quan trọng, cơ mật

d) Phát huy vai trò thành viên tham gia Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa, chú trọng nâng cao năng lực cán bộ, công chức chuyên trách CNTT nhằm đảm bảo an toàn thông tin, an ninh thông tin.

d) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị. Tổ chức đánh giá hệ thống thông tin nội bộ ít nhất 01 lần/năm. Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ, máy tính tại cơ quan, đơn vị; kịp thời ngăn chặn, phòng chống và khắc phục các cuộc tấn công vào hệ thống.

e) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng. Kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng. Các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

g) Sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ Khánh Hòa (@khanhhoa.gov.vn)

hoặc hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan Trung ương triển khai sử dụng tại các cơ quan, đơn vị; tuyệt đối không sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng để phục vụ công tác nhà nước.

5. Nguồn nhân lực cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

a) Ưu tiên xét tuyển và bố trí công việc ổn định đối với trường hợp người lao động có trình độ chuyên môn cao về CNTT; xem xét, tuyển cử cán bộ, công chức trong cơ quan chuyên trách về CNTT tham gia thi tuyển chương trình đào tạo thạc sĩ CNTT và viễn thông.

b) Tổ chức kiện toàn nguồn nhân lực có trình độ CNTT tại Văn phòng HĐND&UBND thành phố.

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ chuyên trách CNTT tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin...

d) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức 02 lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước nhằm tạo thuận lợi cho thao tác, xử lý, tăng hiệu quả lao động.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp môi trường chính sách

a) Hoàn thiện các quy chế, quy định về sử dụng các Hệ thống thông tin dùng chung; quy định về an toàn thông tin, sử dụng chữ ký số.

b) Xác định nhiệm vụ ứng dụng CNTT là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng trong từng cơ quan đơn vị; là tiêu chí đánh giá chính quyền, đơn vị vững mạnh hàng năm.

2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

a) Căn cứ Quy trình TTHC do Tỉnh thống nhất cập nhật trên hệ thống phần mềm giải pháp kiến trúc mới theo các Quyết định công bố TTHC của Tỉnh, đồng thời căn cứ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường trên địa bàn thành phố phối hợp, tổ chức thực hiện theo đúng quy định

b) Tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng CNTT tại các cơ quan, UBND các xã, phường lồng ghép trong các đợt kiểm tra cải cách hành chính của thành phố.

3. Giải pháp tổ chức

a) Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT thành phố, đặc biệt công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển ứng dụng CNTT do Trung ương, Tỉnh quy định; công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án ứng dụng CNTT quan trọng trên địa bàn thành phố

b) Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về CNTT ở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường; đặc biệt đảm bảo về số lượng và cơ cấu trình độ cán bộ công chức để đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước về cải cách hành chính tại thành phố.

c) Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT phục vụ việc triển khai, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư.

d) Kết hợp chặt chẽ ứng dụng CNTT với công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường và hoạt động cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường; gắn việc đánh giá hiệu quả công tác quản lý, công tác cải cách hành chính với hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường.

4. Các giải pháp khác

a) Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 của Tỉnh, thành phố

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường; gắn ứng dụng CNTT với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường.

c) Đổi mới công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của việc ứng dụng CNTT cho các lực lượng xã hội; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin qua mạng, đặc biệt là sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, nhằm giảm chi phí và thời gian, từng bước nâng cao dân trí và chất lượng cuộc sống.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Cam Ranh cơ bản là nguồn ngân sách địa phương.

- Các phòng ban chuyên môn chủ động liên hệ với các đơn vị cấp trên để tiếp nhận dự án và xin hỗ trợ kinh phí thực hiện ứng dụng CNTT theo đặc trưng của ngành.

- Huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT

(Theo Phụ lục I, II, III, IV đính kèm)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Ứng dụng CNTT thành phố

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND thành phố, Ban chỉ đạo Ứng dụng CNTT của thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch

b) Phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn thành phố

c) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường trong việc thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND thành phố xử lý hoặc kiến nghị Tỉnh xem xét giải quyết nếu gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chung, góp phần phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố.

3. Văn phòng HĐND&UBND thành phố

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND thành phố, Ban chỉ đạo Ứng dụng CNTT thành phố hướng dẫn triển khai các phần mềm dùng chung của Tỉnh, đặc biệt là phần mềm một cửa điện tử giải pháp kiến trúc mới thuộc Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa trên địa bàn thành phố.

b) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường trong việc thực hiện các phần mềm ứng dụng thuộc các Hệ thống phần mềm dùng chung của Tỉnh trên địa bàn thành phố theo đúng quy định, kịp thời báo cáo UBND thành phố xử lý hoặc kiến nghị Tỉnh xem xét giải quyết nếu gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

c) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, trên cơ sở đó tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định việc ứng dụng công nghệ thông tin đối với những nội dung liên quan giải quyết thủ tục hành chính, Hệ

thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trên địa bàn thành phố.

4. Phòng Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung liên quan ứng dụng CNTT với nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu và trình UBND thành phố quyết định bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách thành phố năm 2019 và các nguồn ngân sách khác (nếu có) cho dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

b) Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho cho phát triển và ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

6. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường

a) Căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa thành kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 tại cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả.

b) Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo Ứng dụng CNTT của thành phố theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin.

7. Đài Truyền thanh – Truyền hình thành phố, Cổng thông tin điện tử thành phố Cam Ranh.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông trên địa bàn thành phố./

Nơi nhận(VBĐT):

- Sở TTTT Khánh Hòa(Báo cáo);
- TT.Thành ủy;
- TT. HĐND, UBND TP;
- Chủ tịch và các PCT UBND TP;
- Các cơ quan trực thuộc UBND TP;
- UBND xã, phường;
- Lưu:VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Trung

Phụ lục I
DANH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TẠI KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA THÀNH PHỐ NĂM 2018 (Kế hoạch số 4242/KH-UBND ngày 14/12/2017)
(Kèm theo Kế hoạch số ... /KH-UBND ngày .../.../2018 của UBND thành phố Cam Ranh)

Stt	Mục tiêu, Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Nguyên nhân	Đề xuất/Kiến nghị
01	100% CSDL TTHC trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử thành phố. - Cập nhật TTHC là mức độ 2,3,4 theo đúng quy định. - Cập nhật, điều chỉnh thông tin đường dây nóng trên phần mềm để in mặt sau của giấy biên nhận theo đúng nội dung quy định - Và cập nhật các nội dung khác theo quy định trên phần mềm	Đạt 100%		
02	100% CSDL TTHC trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử các xã, phường. - Cập nhật TTHC là mức độ 2,3,4 theo đúng quy định. - Cập nhật, điều chỉnh thông tin đường dây nóng trên phần mềm để in mặt sau của giấy biên nhận theo đúng nội dung quy định - Và cập nhật các nội dung khác theo quy định trên phần mềm	Đạt 100%		
03	Trên 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử	Đạt trên 85%		
04	100% hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật và quản lý hoàn toàn trên phần mềm.	Đạt 100%		
05	100% cơ quan, cá nhân được cấp chứng thư số đã thực hiện ký số văn	Đạt 100%		

	bản điện tử		
06	100% Công/Trang thông tin điện tử trên địa bàn thành phố quản lý đúng theo quy định. Xây dựng 15 Trang thông tin điện tử xã, phường	Đạt 100%	
07	30% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết thuộc các thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến mức độ 3 cấp thành phố	Đạt 82,4% (787/955 hồ sơ), vượt 52% so với chỉ tiêu	
08	20% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết thuộc các thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến mức độ 3 cấp xã, phường	Đạt 61,6% (2723/4417 hồ sơ), vượt 40% so với chỉ tiêu	
09	85% CBCC sử dụng thư điện tử công vụ tỉnh Khánh Hòa	Đạt 85%	
10	100% hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận phải nhập đầy đủ các nội dung thông tin (các trường thông tin theo quy định) trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử	Đạt 100%	
11	Tổ chức 02 lớp tập huấn Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các Hệ thống dùng chung của Tỉnh; an toàn, an ninh mạng.	Tổ chức 2 lớp, đạt 100%	

Phụ lục II

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CNTT TRONG NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số ... /KH-UBND ngày .../.../2018 của UBND thành phố Cam Ranh)

Stt	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm/ kết quả
01	Công thông tin điện tử thành phố cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước	Thường xuyên	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng ban chuyên môn liên quan	Thông tin được cung cấp trên Cổng kịp thời, đúng quy định.
02	100% các trang thông tin điện tử xã, phường trên địa bàn thành phố cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số	Thường xuyên	UBND các xã, phường	Phòng Văn hóa và Thông tin	Thông tin được cung cấp trên Trang kịp thời, đúng quy định.

04	35% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết thuộc các thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4	Từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm quy định báo cáo	Các phòng ban chuyên môn có TTHC quy định giải quyết trực tuyến mức độ 3,4. UBND các xã, phường	Văn phòng HĐND&UBND thành phố Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị bảo đảm tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3 năm 2019 đạt từ 35% trở lên.
05	100% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 100% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng.	Từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm quy định báo cáo	Chi cục thuế Cam Ranh	Phòng Văn hóa và Thông tin	100% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 100% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng.
06	35% số lượng các gói thầu có hình thức chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trên phạm vi toàn thành phố được thực hiện đấu thầu qua mạng	Từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm quy định báo cáo	Các phòng, ban, UBND các xã, phường là chủ đầu tư công trình, dự án	Phòng Tài chính – Kế hoạch	35% số lượng các gói thầu có hình thức chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế
07	Trên 85% văn bản không mật trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử. Thực hiện ký số của cơ quan và lãnh	Từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm quy định báo cáo	Các phòng ban chuyên môn UBND xã, phường	Văn phòng HĐND&UBND thành phố Phòng Văn	Bảo đảm tỷ lệ văn bản gửi nhận trên hệ thống E-Office trên 85%

	đạo			hóa và Thông tin	
08	100% hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường được cập nhật và quản lý hoàn toàn trên phần mềm	Khi có thay đổi thông tin về hồ sơ của cán bộ, công chức	Các phòng ban chuyên môn Các đơn vị UBND xã, phường	Phòng Nội vụ	Bảo đảm dữ liệu, thông tin hồ sơ cán bộ, công chức chính xác trên hệ thống phần mềm
09	Tham mưu UBND thành phố kế hoạch và bảo đảm 100% cán bộ, công chức của các phòng ban chuyên môn trong kế hoạch tham gia đào tạo, nâng cao trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014	Quy I/2019 tham mưu UBND thành phố thực hiện. Tham gia đào tạo khi có kế hoạch Tỉnh, Thành phố	Phòng Nội vụ	Các phòng ban chuyên môn cử cán bộ, công chức tham gia và thực hiện theo đúng kế hoạch	Cán bộ, công chức tham gia đào tạo theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng.
10	100% cán bộ chuyên trách về CNTT của thành phố, xã, phường phổ tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin	Tham gia đào tạo khi có kế hoạch của Tỉnh, Thành phố	Văn phòng HDND&UBND thành phố UBND các xã, phường	Phòng Văn hóa và Thông tin	100% cán bộ chuyên trách về CNTT của thành phố, xã, phường thực hiện đúng quy định

11	<p>100% hồ sơ TTHC được tạo lập hồ sơ điện tử đầu vào. Các thành phần hồ sơ theo quy định đủ điều kiện để số hóa phải được scan, quét và nhập vào phần mềm một cửa điện tử tương ứng từng hồ sơ của công dân khi nộp tại Bộ phận TN&TKQ.</p>	<p>Từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm quy định báo cáo</p>	<p>Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, phường</p>	<p>Văn phòng HĐND&UBND thành phố</p>	<p>100% hồ sơ TTHC được tạo lập hồ sơ điện tử đầu vào đúng quy định</p>
13	<p>Tham mưu UBND thành phố xây dựng 01 chuyên trang thông tin về thuế cung cấp các thủ tục hành chính liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp lập hồ sơ khai thuế qua mạng</p>	<p>Quý I/2019</p>	<p>Phòng Văn hóa và Thông tin</p>	<p>Chi cục thuế</p>	<p>Thực hiện xây dựng xong chuyên trang trước ngày 1/1/2019</p>

Phụ lục III

DANH MỤC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT THỰC HIỆN MỚI TRONG NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /.../2018 của UBND thành phố Cam Ranh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư (<i>nêu rõ phạm vi triển khai</i>)	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (<i>ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA; ...</i>)	Kinh phí đã giải ngân	Trạng thái triển khai (<i>ghi rõ: Đã triển khai xong; đang triển khai; chưa triển khai</i>)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
01	Nâng cấp Công thông tin điện tử thành phố và thiết lập 15 trang tin điện tử xã, phường	UBND TP. Cam Ranh	Nâng cấp hoàn thiện Công thông tin điện tử thành phố và thiết lập 15 trang tin điện tử xã, phường	Nâng cấp Công thông tin điện tử thành phố Cam Ranh và thiết lập 15 trang tin điện tử phường trực thuộc	UBND thành phố Cam Ranh	2018	551	NSDP	551 (giải ngân tháng 1/ 2019)	Đã hoàn thành

Phụ lục IV

DANH MỤC DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /...../2018 của UBND thành phố Cam Ranh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2019	Tổng mức đầu tư (dự kiến đối với trường hợp chưa phê duyet)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA; ...)	Kế hoạch kinh phí năm 2019
01	Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT triển khai phần mềm EO tại UBND thành phố	UBND thành phố Cam Ranh	Lắp đặt hệ thống máy chủ và hệ thống mạng để cài đặt phần mềm E-Office (Chuyên phần mềm E-Office từ Sở Thông tin và Truyền thông về UBND thành phố quản lý)	Lắp đặt máy chủ phục vụ sử dụng phần mềm EO tại UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn	Các phòng ban chuyên môn, UBND xã, phường, Đoàn thể, Đơn vị sự nghiệp công lập	2019 - 2020		3.000	NSDP	1.500